Người ký: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
Thời gian ký: 28.07.2023 11:01:00 +07:00

UBND HUYỆN CẦN GIỜ **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5831/QĐ-GDĐT	*Cần Giờ, ngày 28 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao bổ sung dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

Căn cứ Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ;

Căn cứ Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân huyện về giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước các đơn vị hành chính sự nghiệp huyện năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân huyện về giao bổ sung và điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước đơn vị hành chính sự nghiệp năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 2325/TB-TCKH ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện về thẩm tra điều chỉnh và giao bổ sung dự toán kinh phí sự nghiệp ngành giáo dục năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giờ cụ thể như sau:

Tiền hỗ trợ kinh phí thực hiện phổ cập bơi lội cho học sinh trường Tiểu học Hòa Hiệp năm học 2022-2023: 16.640.000 đồng

Tiền hỗ trợ kinh phí thực hiện phổ cập bơi lội cho học sinh trường Tiểu học Bình Khánh năm học 2022-2023: 9.600.000 đồng

Tiền hỗ trợ học phí theo NQ17/2022/NQ-HĐND HKII năm học 2022-2023: 1.474.760.000 đồng

Tiền miễn, giảm học phí HKII năm học 2022-2023: 596.710.000 đồng

Tiền miễn, giảm học buổi 2 HKII năm học 2022-2023: 923.600.000 đồng

Tiền hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi HKII năm học 2022-2023: 633.760.000 đồng

Tiền hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023: 2.317.800.000 đồng

Tiền hỗ trợ học sinh dân tộc Chăm, Khmer và dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo năm học 2022-2023: 8.720.000 đồng

Tổng cộng: 5.981.590.000 đồng

(Số tiền viết bằng chữ: Năm tỷ chín trăm tám mươi muốt triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng)

(Đính kèm phụ lục)

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung chi NSNN năm 2023 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - Phòng Tài chính - Kế hoạch Cần Giờ; - Kho bạc nhà nước Cần Giờ; - Đơn vị sử dụng ngân sách; - Lưu: VT, AT.	**TRƯỞNG PHÒNG** CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **Võ Thị Diễm Phượng**

PHỤ LỤC SỐ 01

BẢNG BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Đính kèm Quyết định số ...583.../GDĐT ngày ...28/7/2023... của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chương, loại, khoản.	Mã ĐVSDNS	NỘI DUNG	PHẦN CHI DO NSNN CẤP												GHI CHÚ
			Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ								
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 12 - kinh phí phổ cập bơi lội	Mã nguồn 12 - cấp bù giảm học phí theo NQ17/2022/NQ-HĐND HKII NH 2022-2023	Mã nguồn 12 - miễn giảm học phí HKII năm học 2022-2023	Mã nguồn 12 - miễn giảm học buổi 2 HKII năm học 2022-2023	Mã nguồn 12 - hỗ trợ tiền ăn trưa HKII năm học 2022-2023	Mã nguồn 12 - hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023	Mã nguồn 12 - hỗ trợ học phí học sinh Chăm, Khmer và dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo năm học 2022-2023	
622.070.071	1035487	Trường Mầm non Thạnh An	45.000.000	0			45.000.000	0	0	10.750.000	0	32.000.000	2.250.000	0	
622.070.071	1035515	Trường Mầm non Cần thạnh	31.880.000	0			31.880.000	0	0	9.880.000	0	16.000.000	6.000.000	0	
622.070.071	1035513	Trường Mầm non Cần Thạnh 2	47.220.000	0			47.220.000	0	0	12.200.000	0	25.120.000	8.550.000	1.350.000	
622.070.071	1035437	Trường Mầm non Long Hòa	67.800.000	0			67.800.000	0	0	16.600.000	0	32.000.000	18.000.000	1.200.000	
622.070.071	1124815	Trường Mầm non Đồng Tranh	45.990.000	0			45.990.000	0	0	11.600.000	0	22.240.000	11.250.000	900.000	
622.070.071	1110159	Trường Mầm non Doi Lầu	169.750.000	0			169.750.000	0	0	45.250.000	0	79.200.000	43.500.000	1.800.000	
622.070.071	1035489	Trường Mầm non Lý Nhơn	66.680.000	0			66.680.000	0	0	17.480.000	0	36.000.000	12.750.000	450.000	
622.070.071	1036948	Trường Mầm non An Thới Đông	195.650.000	0			195.650.000	0	0	51.400.000	0	100.000.000	44.250.000	0	
622.070.071	1035490	Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	190.150.000	0			190.150.000	0	0	49.200.000	0	87.200.000	53.250.000	500.000	
622.070.071	1035510	Trường Mầm non Bình Khánh	307.000.000	0			307.000.000	0	0	84.750.000	0	136.000.000	86.250.000	0	
622.070.071	1110357	Trường Mầm non Bình An	181.300.000	0			181.300.000	0	0	52.550.000	0	68.000.000	60.750.000	0	
		Cộng 071	**1.348.420.000**	**0**	**0**	**0**	**1.348.420.000**	**0**	**0**	**361.660.000**	**0**	**633.760.000**	**346.800.000**	**6.200.000**	
622.070.072	1036947	Trường Tiểu học Thạnh An	24.225.000	0			24.225.000	0	0	0	9.975.000	0	14.250.000	0	
622.070.072	1035517	Trường Tiểu học Cần Thạnh	40.750.000	0			40.750.000	0	0	0	12.250.000	0	28.500.000	0	
622.070.072	1127076	Trường Tiểu học Cần Thạnh 2	45.375.000				45.375.000	0	0	0	13.125.000	0	32.250.000	0	
622.070.072	1035485	Trường Tiểu học Hòa Hiệp	78.640.000	0			78.640.000	16.640.000	0	0	14.000.000	0	48.000.000	0	

Chương, loại, khoản.	Mã ĐVSDNS	NỘI DUNG	PHẦN CHI DO NSNN CẤP												GHI CHÚ
			Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ								
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 12 - kinh phí phổ cập bơi lội	Mã nguồn 12 - cấp bù giảm học phí theo NQ17/2022/NQ-HĐND HKII NH 2022-2023	Mã nguồn 12 - miễn giảm học phí HKII năm học 2022-2023	Mã nguồn 12 - miễn giảm học buổi 2 HKII năm học 2022-2023	Mã nguồn 12 - hỗ trợ tiền ăn trưa HKII năm học 2022-2023	Mã nguồn 12 - hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023	Mã nguồn 12 - hỗ trợ học phí học sinh Chăm, Khmer và dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo năm học 2022-2023	
622.070.072	1035486	Trường Tiểu học Long Thạnh	18.325.000	0			18.325.000	0	0	0	3.325.000	0	15.000.000	0	
622.070.072	1035438	Trường Tiểu học Đồng Hòa	28.700.000	0			28.700.000	0	0	0	7.700.000	0	21.000.000	0	
622.070.072	1035429	Trường Tiểu học Doi Lầu	67.950.000	0			67.950.000	0	0	0	14.700.000	0	53.250.000	0	
622.070.072	1035436	Trường Tiểu học Vàm Sát	26.575.000	0			26.575.000	0	0	0	8.575.000	0	18.000.000	0	
622.070.072	1035491	Trường Tiểu học Lý Nhơn	30.075.000	0			30.075.000	0	0	0	6.825.000	0	23.250.000	0	
622.070.072	1035564	Trường Tiểu học An Thới Đông	171.025.000	0			171.025.000	0	0	0	33.775.000	0	137.250.000	0	
622.070.072	1035435	Trường Tiểu học An Nghĩa	105.650.000	0			105.650.000	0	0	0	22.400.000	0	83.250.000	0	
622.070.072	1035492	Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp	169.125.000	0			169.125.000	0	0	0	34.125.000	0	135.000.000	0	
622.070.072	1035484	Trường Tiểu học Bình Thạnh	62.750.000	0			62.750.000	0	0	0	14.000.000	0	48.750.000	0	
622.070.072	1035434	Trường Tiểu học Bình Phước	199.900.000	0			199.900.000	0	0	0	36.400.000	0	163.500.000	0	
622.070.072	1035519	Trường Tiểu học Bình Khánh	259.375.000	0			259.375.000	9.600.000	0	0	49.525.000	0	200.250.000	0	
622.070.072	1035439	Trường Tiểu học Bình Mỹ	70.100.000	0			70.100.000	0	0	0	16.100.000	0	54.000.000	0	
622.070.072	1086748	Trường chuyên biệt Cần thạnh	0	0			0	0	0	0	0	0		0	
		Cộng 072	**1.398.540.000**	**0**	**0**	**0**	**1.398.540.000**	**26.240.000**	**0**	**0**	**296.800.000**	**0**	**1.075.500.000**	**0**	
622.070.073	1035431	Trường THCS Cần Thạnh	339.415.000	0			339.415.000	0	236.250.000	16.125.000	43.000.000	0	43.500.000	540.000	
622.070.073	1035518	Trường THCS Long Hòa	369.330.000	0			369.330.000	0	207.060.000	22.275.000	59.400.000	0	79.500.000	1.095.000	
622.070.073	1030029	Trường THCS Doi Lầu	215.155.000	0			215.155.000	0	83.160.000	17.925.000	47.800.000	0	66.000.000	270.000	
622.070.073	1035493	Trường THCS Lý Nhơn	147.655.000	0			147.655.000	0	90.930.000	8.925.000	23.800.000	0	24.000.000	0	

Chương, loại, khoản.	Mã ĐVSDNS	NỘI DUNG	PHẦN CHI DO NSNN CẤP												GHI CHÚ
			Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ								
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 12 - kinh phí phổ cập bơi lội	Mã nguồn 12 - cấp bù giảm học phí theo NQ17/2022/NQ-HĐND HKII NH 2022-2023	Mã nguồn 12 - miễn giảm học phí HKII năm học 2022-2023	Mã nguồn 12 - miễn giảm học buổi 2 HKII năm học 2022-2023	Mã nguồn 12 - hỗ trợ tiền ăn trưa HKII năm học 2022-2023	Mã nguồn 12 - hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023	Mã nguồn 12 - hỗ trợ học phí học sinh Chăm, Khmer và dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo năm học 2022-2023	
622.070.073	1035516	Trường THCS An Thới Đông	619.420.000	0			619.420.000	0	246.470.000	51.375.000	137.000.000	0	184.500.000	75.000	
622.070.073	1035495	Trường THCS Tam Thôn Hiệp	339.790.000	0			339.790.000	0	144.550.000	26.100.000	69.600.000	0	99.000.000	540.000	
622.070.073	1035430	Trường THCS Bình Khánh	1.203.865.000	0			1.203.865.000	0	466.340.000	92.325.000	246.200.000	0	399.000.000	0	
		Cộng 073	**3.234.630.000**	**0**	**0**	**0**	**3.234.630.000**	**0**	**1.474.760.000**	**235.050.000**	**626.800.000**	**0**	**895.500.000**	**2.520.000**	
		Tổng cộng	**5.981.590.000**	**0**	**0**	**0**	**5.981.590.000**	**26.240.000**	**1.474.760.000**	**596.710.000**	**923.600.000**	**633.760.000**	**2.317.800.000**	**8.720.000**	**0**

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON THẠNH AN

Mã số ĐVSDNS: 1035487

(Kèm theo quyết định số 583 /QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn	NỘI DUNG	Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**45.000.000**	
622.070.071	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**45.000.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	45.000.000	Cấp bù miễn giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa; hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH

Mã số ĐVSDNS: 1035515

(Kèm theo quyết định số 583 /QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn	NỘI DUNG	Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**31.880.000**	
622.070.071	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**31.880.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	31.880.000	Cấp bù miễn giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa; hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH 2

Mã số ĐVSDNS: 1035513

(Kèm theo quyết định số 583 /QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**47.220.000**	
622.070.071	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**47.220.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	47.220.000	Cấp bù miễn giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa; hỗ trợ chi phí học tập HKII; hỗ trợ học phí học sinh dân tộc Chăm, Khmer và dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON LONG HÒA

Mã số ĐVSDNS: 1035437

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**67.800.000**	
622.070.071	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**67.800.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	67.800.000	Cấp bù miễn giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa; hỗ trợ chi phí học tập HKII; hỗ trợ học phí học sinh dân tộc Chăm, Khmer và dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON ĐỒNG TRANH

Mã số ĐVSDNS: 1124815

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**45.990.000**	
622.070.071	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**45.990.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	45.990.000	Cấp bù miễn giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa; hỗ trợ chi phí học tập HKII; hỗ trợ học phí học sinh dân tộc Chăm, Khmer và dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON DOI LẦU

Mã số ĐVSDNS: 1110159

(Kèm theo quyết định số 383/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**169.750.000**	
622.070.071	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**169.750.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	169.750.000	Cấp bù miễn giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa; hỗ trợ chi phí học tập HKII; hỗ trợ học phí học sinh dân tộc Chăm, Khmer và dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON LÝ NHƠN

Mã số ĐVSDNS: 1035489

(Kèm theo quyết định số 583 /QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**66.680.000**	
622.070.071	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**66.680.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	66.680.000	Cấp bù miễn giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa; hỗ trợ chi phí học tập HKII; hỗ trợ học phí học sinh dân tộc Chăm, Khmer và dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON AN THỚI ĐÔNG

Mã số ĐVSDNS: 1036948

(Kèm theo quyết định số 583 /QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**195.650.000**	
622.070.071	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**195.650.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	195.650.000	Cấp bù miễn giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa; hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON TAM THÔN HIỆP

Mã số ĐVSDNS: 1035490

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**190.150.000**	
622.070.071	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**190.150.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	190.150.000	Cấp bù miễn giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa; hỗ trợ chi phí học tập HKII; hỗ trợ học phí học sinh dân tộc Chăm, Khmer và dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON BÌNH KHÁNH

Mã số ĐVSDNS: 1035510

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**307.000.000**	
622.070.071	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**307.000.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	307.000.000	Cấp bù miễn giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa; hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON BÌNH AN

Mã số ĐVSDNS: 1110357

(Kèm theo quyết định số 583 /QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**181.300.000**	
622.070.071	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**181.300.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	181.300.000	Cấp bù miễn giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa; hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC THẠNH AN

Mã số ĐVSDNS: 1036947

(Kèm theo quyết định số 583 /QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**24.225.000**	
622.070.072	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**24.225.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	24.225.000	Cấp bù tiền học buổi 2, hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC CẦN THẠNH

Mã số ĐVSDNS: 1035517

(Kèm theo quyết định số 583 /QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**40.750.000**	
622.070.072	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**40.750.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	40.750.000	Cấp bù tiền học buổi 2, hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC CẦN THẠNH 2

Mã số ĐVSDNS: 1127076

(Kèm theo quyết định số 583 /QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**45.375.000**	
622.070.072	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**45.375.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	45.375.000	Cấp bù tiền học buổi 2, hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA HIỆP

Mã số ĐVSDNS: 1035485

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**78.640.000**	
622.070.072	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**78.640.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	78.640.000	Cấp bù tiền học buổi 2, hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023; kinh phí phổ cập bơi lội năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG THẠNH

Mã số ĐVSDNS: 1035486

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**18.325.000**	
622.070.072	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**18.325.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	18.325.000	Cấp bù tiền học buổi 2, hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

Mã số ĐVSDNS: 1035438

(Kèm theo quyết định số 583 /QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**28.700.000**	
622.070.072	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**28.700.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	28.700.000	Cấp bù tiền học buổi 2, hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC DOI LẦU

Mã số ĐVSDNS: 1035429

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**67.950.000**	
622.070.072	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**67.950.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	67.950.000	Cấp bù tiền học buổi 2, hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀM SÁT

Mã số ĐVSDNS: 1035436

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**26.575.000**	
622.070.072	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**26.575.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	26.575.000	Cấp bù tiền học buổi 2, hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ NHƠN

Mã số ĐVSDNS: 1035491

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**30.075.000**	
622.070.072	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**30.075.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	30.075.000	Cấp bù tiền học buổi 2, hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THỚI ĐÔNG

Mã số ĐVSDNS: 1035564

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**171.025.000**	
622.070.072	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**171.025.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	171.025.000	Cấp bù tiền học buổi 2, hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN NGHĨA

Mã số ĐVSDNS: 1035435

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**105.650.000**	
622.070.072	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**105.650.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	105.650.000	Cấp bù tiền học buổi 2, hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM THÔN HIỆP

Mã số ĐVSDNS: 1035492

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**169.125.000**	
622.070.072	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**169.125.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	169.125.000	Cấp bù tiền học buổi 2, hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH THẠNH

Mã số ĐVSDNS: 1035484

(Kèm theo quyết định số 583 /QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**62.750.000**	
622.070.072	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**62.750.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	62.750.000	Cấp bù tiền học buổi 2, hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH PHƯỚC

Mã số ĐVSDNS: 1035434

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**199.900.000**	
622.070.072	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**199.900.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	199.900.000	Cấp bù tiền học buổi 2, hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH KHÁNH

Mã số ĐVSDNS: 1035519

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**259.375.000**	
622.070.072	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**259.375.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	259.375.000	Cấp bù tiền học buổi 2, hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023; kinh phí phổ cập bơi lội năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH MỸ

Mã số ĐVSDNS: 1035439

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**70.100.000**	
622.070.072	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**70.100.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	70.100.000	Cấp bù tiền học buổi 2, hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG THCS CẦN THẠNH

Mã số ĐVSDNS: 1035431

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**339.415.000**	
622.070.073	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**339.415.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	339.415.000	Cấp bù học phí theo NQ17/2022/NQ-HĐND; cấp bù miễn giảm học phí; tiền học buổi 2; hỗ trợ chi phí học tập HKII; hỗ trợ học phí cho học sinh dân tộc Chăm, Khmer và dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo năm học 2022-2023.
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG THCS LONG HÒA

Mã số ĐVSDNS: 1035518

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**369.330.000**	
622.070.073	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**369.330.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	369.330.000	Cấp bù học phí theo NQ17/2022/NQ-HĐND; cấp bù miễn giảm học phí; tiền học buổi 2; hỗ trợ chi phí học tập HKII; hỗ trợ học phí cho học sinh dân tộc Chăm, Khmer và dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo năm học 2022-2023
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG THCS DOI LẦU

Mã số ĐVSDNS: 1030029

(Kèm theo quyết định số 583 /QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**215.155.000**	
622.070.073	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**215.155.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	215.155.000	Cấp bù học phí theo NQ17/2022/NQ-HĐND; cấp bù miễn giảm học phí; tiền học buổi 2; hỗ trợ chi phí học tập HKII; hỗ trợ học phí cho học sinh dân tộc Chăm, Khmer và dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo năm học 2022-2023.
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG THCS LÝ NHƠN

Mã số ĐVSDNS: 1035493

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**147.655.000**	
622.070.073	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**147.655.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	147.655.000	Câp bù học phí theo NQ17/2022/NQ-HĐND; cấp bù miễn giảm học phí; tiền học buổi 2; hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023.
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG THCS AN THỚI ĐÔNG

Mã số ĐVSDNS: 1035516

(Kèm theo quyết định số 583 /QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**619.420.000**	
622.070.073	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**619.420.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	619.420.000	Cấp bù học phí theo NQ17/2022/NQ-HĐND; cấp bù miễn giảm học phí; tiền học buổi 2; hỗ trợ chi phí học tập HKII; hỗ trợ học phí cho học sinh dân tộc Chăm, Khmer và dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo năm học 2022-2023.
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG THCS TAM THÔN HIỆP

Mã số ĐVSDNS: 1035495

(Kèm theo quyết định số 583/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**339.790.000**	
622.070.073	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**339.790.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	339.790.000	Cấp bù học phí theo NQ17/2022/NQ-HĐND; cấp bù miễn giảm học phí; tiền học buổi 2; hỗ trợ chi phí học tập HKII; hỗ trợ học phí cho học sinh dân tộc Chăm, Khmer và dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo năm học 2022-2023.
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG THCS BÌNH KHÁNH

Mã số ĐVSDNS: 1035430

(Kèm theo quyết định số 583 /QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	**1.203.865.000**	
622.070.073	11	**Kinh phí thực hiện tự chủ**	**0**	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**1.203.865.000**	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	1.203.865.000	Cấp bù học phí theo NQ17/2022/NQ-HĐND; cấp bù miễn giảm học phí; tiền học buổi 2; hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2022-2023.
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		